

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 465/2020/HS-ST
Ngày: 28/08/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan – CB hưu trí.
Ông Trần Công Danh - CB hưu trí.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Trần Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, tỉnh Đ*** tham gia phiên tòa: Bà Điều Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 08 năm 2020, tại trụ Tòa án nhân dân thành phố B đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 362/2020/HSST ngày 03/07/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 415/2020/QĐXXST-HS ngày 21/07/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 592/2020/HSST-QĐ ngày 14/8/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Quỳnh N; Sinh năm: 1993; Tại: tỉnh Đ; Nơi cư trú: 85/4, khu phố 6, phường Tân Mai, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Họ tên cha: Trần Minh H; sinh năm: 1968 (còn sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T; sinh năm: 1970 (đã chết); Họ tên con: Nguyễn Hoàng C; sinh năm: 2015; Tiền sự: không

Tiền án:

+ Ngày 09/12/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố B tuyên phạt 06 (sáu) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích).

+ Ngày 11/9/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố B tuyên phạt 01 (một) năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của hai bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Đến ngày 11/10/2018, chấp hành xong hình phạt. (chưa được xóa án tích).

Bị cáo Nguyễn Quỳnh N đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 16/4/2020 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố B.

- **Bị hại:** Chị Phạm Hoài D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 25/7, khu phố 8, phường Tam Hiệp, thành phố B.

- **Người làm chứng:** Anh Phan Xuân Ch, sinh năm 1988.

Địa chỉ; số 55, Lý Văn Sâm, Khu phố 6, phường Tam Hiệp, thành phố B, tỉnh Đ.

(Bị cáo có mặt; Bị hại có đơn xin vắng mặt; người làm chứng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/04/2020, Nguyễn Quỳnh N điều khiển xe đạp từ phường Tân Mai, thành phố B đến nhà bác tại khu phố 8, phường Tam Hiệp. Khi đi đến nhà số 25/7, khu phố 8, phường Tam Hiệp, thành phố B của chị Phạm Hoài D, sinh năm 1991 làm chủ, N nhìn thấy nhà không khóa cửa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N đẩy cửa, đột nhập vào bên trong nhà đi đến phía phòng bếp lấy trộm 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng, 64GB đang sạc pin bỏ vào túi quần rồi tẩu thoát. Sau đó, N mang chiếc điện thoại trộm cắp được đến bán tại cửa hàng sửa chữa điện thoại “Thành Đạt”, địa chỉ 55 Lý Văn Sâm, khu phố 6, phường Tam Hiệp, thành phố B do anh Phan Xuân Châu, sinh năm 1988 làm chủ để bán. Trong lúc đang giao dịch thì N bị Công an phường Tam Hiệp phát hiện bắt giữ, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng (ốp lưng màu xanh ngọc), 64GB, số Imel 356557103143946 là tài sản của chị Phạm Hoài D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho chị D.

- 01 (một) xe đạp màu trắng, không rõ nhãn hiệu là tài sản của Nguyễn Quỳnh N sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 524/TCKH-HĐĐG ngày 22/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B đã kết luận: “01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, 64GB, số Imel 356557103143946 có giá trị định giá là 16.650.000 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Về dân sự: Bị hại Phạm Hoài D đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 379/CT/VKS-BH ngày 02/07/2020 và Quyết định sửa đổi bổ sung cáo trạng số 6801/QĐ-VKSBH ngày 13/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Quỳnh N về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Điều 173, khoản 2, điểm g Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình

sự, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Quỳnh N mức án tù: 02 (Hai) năm tù giam 03 (Ba) năm tù giam. Đồng thời tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án số 298/2020/HSST ngày 18/6/2020 của Toà án nhân dân Thành phố Biên Hoà, đã có hiệu lực pháp luật để buộc bị cáo phải chấp hành chung.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) xe đạp màu trắng, không rõ nhãn hiệu là tài sản của bị can N sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với nội dung truy tố của bản cáo trạng, ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là hành vi trái với quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất vì bị cáo hiện tại đang có thai sắp sinh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, lời khai bị hại, người làm chứng có tại hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Quỳnh N đã khai nhận Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/4/2020 tại nhà số 25/7, khu phố 8, phường Tam Hiệp, thành phố B, Nguyễn Quỳnh N đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, 64GB, số Imel 356557103143946 có giá trị định giá là 16.650.000 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) của chị Phạm Hoài D thì bị phát hiện và bị xử lý theo quy định pháp luật. Lời khai nhận này của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Quỳnh N phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự, N nội dung cáo trạng và bản cáo trạng sửa đổi, bổ sung đã truy tố và bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa ngày hôm nay.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quỳnh N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo N là một thanh niên đã trưởng thành,

có sức khỏe, có khả năng lao động, có khả năng tìm kiếm được một công việc phù hợp để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình. Tuy nhiên, vì lòng tham cá nhân và muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức lao động, bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm trong quy định của pháp luật, nhiều lần chiếm đoạt tài sản của các bị hại khác nhau, nhằm thoả mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân. Mặt khác, bị cáo là đối tượng đã có nhiều tiền án, chưa được xoá án tích, Nng không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh bản thân, ngược lại khi ra tù còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, hành vi này của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt tăng nặng là ‘tái phạm nguy hiểm’ theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Từ đó, cho thấy bị cáo rất coi thường pháp luật, không tự biết ăn năn hối cải, tự cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Trước đó, vào ngày 18/6/2020, bị cáo còn bị Toà án nhân dân Thành phố Biên Hoà, tỉnh Đ xử phạt 01 (Một) năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 298/2020/HSST. Hiện nay bản án này đã có hiệu lực pháp luật, nên cần phải tổng hợp hình phạt của cả hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành chung.

[4]. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi đã thực hiện, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Thời điểm thực hiện tội phạm này, bị cáo lại đang mang thai. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Hoài D đã nhận lại tài sản, , không yêu cầu bồi thường và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về biện pháp tư pháp: Cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) xe đạp màu trắng, không rõ nhãn hiệu là tài sản của bị cáo N đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.](#)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quỳnh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về áp dụng điều luật: Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quỳnh N: 02 (Hai) năm tù. Tổng hợp với mức án 01 (Một) năm tù tại bản án số 298/2020/HSST ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hoà. Buộc bị cáo phải chấp hành mức hình phạt chung là 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/04/2020.

- Về biện pháp tư pháp: Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) xe đạp màu trắng, không rõ nhãn hiệu là tài sản của bị cáo N đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

(Được thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 07 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Biên Hoà.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quỳnh N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – BH; (6);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đồng Thị Hồng